UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /KH-STTTT

Quảng Trị, ngày 29 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện Cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024, ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nâng cao chất lượng dịch vụ công nhằm giảm phiền hà, thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác CCHC của công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; theo dõi hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Yêu cầu

Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu các phòng, trung tâm Công nghệ thông tin và

Truyền thông trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách cách hành chính tạo động lực, mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong năm 2024.

Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024.

Xác định cải cách hành chính là một trong nhiệm vụ then chốt trọng tâm trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, từng bước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, ban, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Nhân rộng các mô hình thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.

Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản, tham mưu UBND tỉnh xây dựng các văn bản QPPL thuộc ngành Thông tin và Truyền thông đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý.

Ban hành và tổ chức có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL; kế hoạch rà soát VBQPPL năm 2024.

Thực hiện đúng, đầy đủ quy định về công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan và trên trang

thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

Tập trung rà soát và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của các bộ, ngành.

Thực hiện nhiệm vụ phân cấp theo quy định của Chính phủ (phân cấp về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, về quản lý đầu tư, về quản lý ngân sách, quản lý lao động…)

Đổi mới, cải tiến phương thức làm việc của cơ quan theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp. Cải cách lề lối làm việc, tăng cường trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu và cá nhân từng cán bộ, công chức trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

5. Cải cách chế độ công vụ

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện tốt quy hoạch chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức công vụ, thực thi nhiệm vụ gắn với vị trí, chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương.

Áp dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên**,** quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

Đẩy mạnh việc thực hiện toàn diện công tác xã hội hóa lĩnh vực thông tin và truyền thông theo chương trình, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội cùng với Nhà nước đầu tư ngày càng nhiều hơn cho các hoạt động dịch vụ công, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn các nhu cầu của nhân dân.

Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Rà soát tiến độ triển khai thực hiện các dự án được giao làm chủ đầu tư để đưa ra giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện có hiệu quả các dự án.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Quản lý, vận hành, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, hoạt động thông suốt, ổn định của Hệ thống nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP), Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC).

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị. Tăng cường việc sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan Sở và Trung tâm CNTT&TT nhằm giảm chi phí hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xác định công tác cải cách hành chính là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng phục vụ của Sở, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch gắn với chuyển đổi số. Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng công nghệ thông

tin cho cán bộ của Sở và Trung tâm CNTT&TT.

3. Thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức, để người dân và doanh nghiệp tiếp cận được các dịch vụ tốt nhất. Đáp ứng được sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, quán triệt sâu rộng các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính đối với cấp chính quyền và người dân.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, lấy kết quả việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước làm cơ sở để đánh giá, sử dụng, đề bạt và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, từ đó góp phần cải thiện chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI, ICT của đơn vị cũng như của tỉnh.

5. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại các phòng, ban, trung tâm CNTT&TT thuộc Sở để có giải pháp hợp lý đẩy mạnh cải cách hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì chủ động triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm tiến độ và thời gian hoàn thành kế hoạch; Các phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp tích cực thực hiện các nhiệm vụ được phân công phối hợp, hoàn thành kế hoạch.

2. Giao Văn phòng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các phòng, đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã được giao; đề xuất lãnh đạo Sở khen thưởng đối với cá nhân đạt thành tích tốt, phê bình đối với đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời báo cáo kết quả, đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo Sở những giải pháp để đẩy mạnh hiệu quả công tác CCHC của ngành; định kỳ tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở, Sở Nội vụ và UBND tỉnh.

Đưa nội dung theo dõi CCHC vào trong thông báo kết luận giao ban hàng tháng kèm phụ lục nhiệm vụ tháng tiếp theo để theo lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời, minh bạch.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vướng mắc, trở ngại, các đơn vị báo cáo lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng) để kịp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Tường

DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 08/KH-STTTT ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**				
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Sở TT&TT	Kế hoạch	Văn Phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Trước 31/01/2024
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của Sở	Kế hoạch	Văn Phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Tháng 01/2024
3	Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trong đơn vị.	Quyết định; Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Hoàn thành trước Quý IV/2024
4	Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông; Công văn hướng dẫn tuyên truyền các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Phòng Thông tin - Báo chí-Xuất bản	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Quý I/2024
5	Các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số: PCI, PAPI	Kế hoạch; Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng	Thường xuyên
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật	Quyết định	Thanh Tra	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Năm 2024
2	Xây dựng Kế hoạch Pháp chế	Kế hoạch; Báo cáo	Thanh Tra	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Tháng 1/2024
3	Xây dựng kế hoạch rà soát văn bản QPPL 2024	Kế hoạch; Báo cáo	Thanh Tra	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Trước 15/1/2024; Trước 18/11/2024
4	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức triển khai	Kế hoạch; Báo cáo	Thanh Tra	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Trước 30/1/2024

	hiệu quả hoạt động theo dõi thi hành pháp luật				
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1	Thực hiện Kế hoạch Kiểm soát TTHC của Sở	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Quý I/2024
2	Công bố các danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Quyết định	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát, kiến nghị cắt giảm đơn giản hóa TTHC	Tờ trình	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Tờ trình	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**				
1	Hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trên toàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Đề án	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Năm 2024
2	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Năm 2024
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
1	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Quy chế đánh giá	Văn Phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Năm 2024
2	Đánh giá kết quả thực hiện Đề án Văn hóa công vụ	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Trước 31/12/2024
3	Bồi dưỡng cán bộ CCVC	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Thường xuyên

VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo	Phương án tự chủ	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Năm 2024
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**				
1	Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2024	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm CNTT-TT	Quý I/2024
2	Kiểm tra và Đánh giá tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào các cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng	Quý III-IV/2024